



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 03/2022

Từ 17/01 - 21/01/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG NGÀNH KHÔNG ỦY QUYỀN
CHO CẤP PHÓ TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Sáng ngày 19/01, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và phát biểu chỉ đạo tại phiên họp Chính phủ chuyên đề pháp luật tháng 01/2022.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Phiên họp

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đặc biệt quan tâm công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế - một trong 3 đột phá chiến lược theo các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu đầu tư hơn nữa cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, coi đây là đầu tư cho sự phát triển, tăng cường đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng nhân lực làm công tác này; bố trí cơ sở vật chất, không gian làm việc phù hợp, đầu tư về tài chính ngang tầm nhiệm vụ, có chế độ đãi ngộ tương xứng với người làm công tác tư pháp, pháp chế, cân đối, hài hòa, hợp lý với các ngành khác.

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành phải trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, không ủy quyền cho cấp phó trong lĩnh vực này; hàng tháng phải chỉ đạo rà soát lại các vấn đề vướng mắc, cần tháo gỡ, các vấn đề mới, nhạy cảm, phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành những vấn đề chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng thực tiễn đã vượt qua.

Trên cơ sở đó, tiến hành sơ kết, tổng kết, bổ sung, hoàn thiện các quy định, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, điều chỉnh trên tinh thần bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần triển khai các khâu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật một cách kỹ lưỡng, chú trọng việc huy động trí tuệ tập thể, tổ chức hội thảo, lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, những người hoạt động thực tiễn, các đối tượng tác động, người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

Tại cuộc họp này, các đại biểu thảo luận về Dự án Luật giao thông đường bộ (sửa đổi); Dự án Luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Dự án Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Đề nghị xây dựng các Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông, Luật Công nghiệp Công nghệ số, Luật về phòng thủ dân sự.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao ý kiến của các thành viên Chính phủ và các đại biểu đại diện các bộ, ngành tại phiên họp. Các ý kiến tập trung, tâm huyết với mong muốn các luật được xây dựng đảm bảo quy trình, tiến độ và chất lượng.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, Trưởng ngành đầu tư nhiều hơn nữa cho công tác xây dựng thể chế, cơ chế chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển của ngành mình. “Chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa nên phải tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế”.

Theo Thủ tướng Chính phủ, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế phải “bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo”: “Cần phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo để chúng ta lãnh đạo, chỉ đạo việc tháo gỡ cơ chế, chính sách, tháo gỡ những nút thắt từ thực tiễn, rồi những bài toán thực tiễn đặt ra, chúng ta phải tháo gỡ cho người dân, cho doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính, giảm các sách nhiễu phiền hà, tăng cường phân cấp, phân quyền xuống các cấp; đồng thời, phải tăng cường phân quyền, tăng cường cái phân quyền thì cũng phải tăng cường giám sát, kiểm tra và phân bổ nguồn lực hợp lý, đồng thời chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khi mà phân cấp phân quyền giữa các cấp”.

Cùng với tháo gỡ vướng mắc về chính sách để huy động nguồn lực từ mọi nguồn hợp pháp cho đầu tư phát triển, luật pháp cũng đảm bảo tăng cường quản lý, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương và tạo ra khung pháp lý, mở ra cơ hội để tập trung cho sự phát triển. Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ: “Vừa phải tăng cường quản lý nhà nước siết chặt kỷ luật, kỷ cương nhưng mà phải vừa mở ra những cơ chế, chính sách để cho sự phát triển nó được tốt hơn nó phù hợp với tình hình và hoàn cảnh của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay, những gì đã "chín", đã rõ, thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì triển khai; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định, những vấn đề thực tiễn đặt ra nhưng cần có thời

gian kiểm chứng thì tổ chức tổng kết, đánh giá, mạnh dạn thí điểm; vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không câu toàn, không nóng vội”.

Người đứng đầu Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành chủ trì soạn thảo tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo, lấy ý kiến các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn và các đối tượng được điều chỉnh và tác động bởi chính sách để tranh thủ ý kiến, có luận cứ khoa học xây dựng pháp luật; đồng thời tham khảo bài học, quy định pháp luật của các nước trên thế giới để vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đặc biệt lưu ý, các bộ, ngành, cơ quan phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, nhất là các cơ quan thẩm định để chuẩn bị các hồ sơ đảm bảo chất lượng, trình cấp có thẩm quyền. Đặc biệt, trước, trong và sau khi các luật được ban hành, có hiệu lực cần tổ chức truyền thông tốt để cộng đồng xã hội hiểu và ủng hộ. “Kinh nghiệm cho thấy, muốn đưa ra một chính sách mới, nhất là đối với vấn đề khó, còn nhiều ý kiến khách nhau thì phải tăng cường truyền thông để tranh thủ ý kiến và tìm sự đồng thuận”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NỖ LỰC XÂY DỰNG THÀNH CÔNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LỚN VỀ NGƯỜI DÂN, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, phải thực hiện thành công Đề án đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, xây dựng được cơ sở dữ liệu lớn về người dân, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kinh tế số, Chính phủ số, công dân số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Chiều ngày 18/01, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ngày 06/01 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án này.

Đề án xác định 7 quan điểm chỉ đạo lớn, mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể cùng với 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện với lộ trình của từng nhiệm vụ trong năm 2022 và giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kèm theo đó là danh mục 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên, tích hợp chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và danh mục 52 nhiệm vụ cụ thể thực hiện với phân công trách nhiệm và các mốc thời gian hoàn thành rất cụ thể để thực hiện Đề án.

Mục tiêu tổng thể của Đề án là ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Phát biểu tại Hội nghị, lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương thống nhất đánh giá, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương chính sách tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định về đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số quốc gia.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh chuyển đổi số, tích cực, khẩn trương triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

Trong số các Bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc, Bộ Công an là một trong những bộ ngành có nhiều nỗ lực và quyết liệt trong chuyển đổi số và đạt kết quả ban đầu rất đáng ghi nhận. Trong đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư rất quan trọng, gắn với từng người dân, từng gia đình - tế bào của xã hội; là nền tảng để hình thành công dân số, xã hội số, phù hợp với xu thế chung của nhân loại.

Đến nay, Bộ Công an đã hoàn thành số hóa và lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư thông tin của hơn 98 triệu dân cư, hệ thống dữ liệu này được vận hành thông suốt, hàng ngày bởi hơn cán bộ, chiến sĩ công an của hơn 11.000 xã, phường, thị trấn trên toàn quốc. Từ cơ sở dữ liệu quan trọng này, Bộ Công an đã cấp mã số định danh cá nhân cho 100% công dân, đồng thời đã triển khai thu nhận hơn 60 triệu hồ sơ cấp căn cước có gắn chip điện tử với nhiều ưu điểm nổi bật cho công dân, đã in và trả hơn 50 triệu thẻ đến tay người dân...

Bộ Công an cũng đã triển khai kết nối thử nghiệm thành công với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của một số bộ ngành và các tỉnh, thành phố trên cả nước. Đặc biệt, trong đợt cao điểm chống dịch vừa qua, Bộ Công an đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai các ứng dụng để kiểm soát đi lại, phòng chống dịch bệnh mang lại hiệu quả. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng góp phần tích cực trong việc bảo đảm an sinh xã hội cho hơn 43 triệu người trong thời gian gấp rút nhưng kéo dài, việc tổ chức chiến dịch tiêm chủng thần tốc, lớn nhất trong lịch sử cho gần 100% dân số để Việt Nam "đi sau về trước" trong chiến lược vaccine...

Nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, có tính lan tỏa cao, lợi ích thiết thực, hiệu quả lâu dài

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là những kết quả hết sức ấn tượng, phản ánh sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của lực lượng Công an nhân dân cùng các Bộ, ngành, địa phương trong suốt gần 2 năm vừa qua để đến ngày hôm nay, có được một hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia lớn, tập trung, hiện đại. Việc xây dựng thành công Cơ sở

dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân đã góp phần thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Những kết quả đạt được nêu trên có ý nghĩa quan trọng, góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công, sử dụng giấy tờ sang hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin; quản lý toàn dân thông qua mã định danh cá nhân. Góp phần khắc phục tình trạng thiếu thống nhất và nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chính xác trong quản lý thông tin cơ bản của công dân giữa các bộ, ngành và địa phương. Tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của đất nước. Tạo điều kiện thuận lợi và nền tảng quan trọng để triển khai các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần cải cách thủ tục hành chính, chống phiền hà, sách nhiễu. Góp phần nâng cao năng lực quản trị quốc gia gia bằng kỹ thuật số, chuyển đổi thông minh.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, một mặt, đại dịch đã làm bộc lộ những hạn chế, yếu kém về cơ sở dữ liệu của chúng ta, mặt khác, đây cũng là cơ hội để đẩy mạnh chuyển đổi số. Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, việc kết nối hội nghị trực tuyến tới hơn 10.000 xã, phường, thị trấn đã được triển khai chỉ trong vòng 1 tuần.

Thời gian qua, chúng ta đã triển khai nhiều cơ sở dữ liệu và sau khi cân nhắc, tính toán, Chính phủ đã xác định lấy cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm nền tảng chính để kết nối các cơ sở dữ liệu. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ đã tiếp tục khẩn trương xây dựng Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; thể hiện tinh thần quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết tâm đổi mới, tất cả vì lợi ích chung của đất nước, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số.

Việc triển khai Đề án là phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Những mục tiêu Đề án xác định trong năm 2022 cho thấy một khối lượng công việc rất nhiều, quy mô lớn (là một trong những dự án công nghệ thông tin lớn nhất từ trước đến nay), tiến hành trên phạm vi rộng (triển khai trên toàn quốc, toàn dân) và với sự phối hợp của nhiều bên liên quan (giữa các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông lớn và người dân, cộng đồng doanh nghiệp); trong đó Bộ Công an sẽ đóng vai trò nòng cốt thực hiện Đề án và chúng ta phấn đấu về đích sớm ngay trong năm 2023.

Theo Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh đất nước hiện nay, đây là một nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, có tính lan tỏa cao, lợi ích thiết thực, hiệu quả lâu dài; nhưng khó khăn, thách thức phía trước còn rất nhiều, thậm chí không ít "lực cản". Một số cơ chế, chính sách, pháp luật còn đang từng bước hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung; điều kiện hạ tầng kỹ thuật, nhân lực công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương còn nhiều hạn chế, manh mún, thiếu đồng bộ; vẫn còn đâu đó tâm lý "quyền anh, quyền tôi", tư tưởng cục bộ "cát cứ thông tin"; việc chuyển đổi thói quen, cách nghĩ, cách làm của các cấp, các ngành và của xã hội khó có thể thực hiện trong một sớm một chiều; nguy cơ mất an ninh an toàn hệ thống và dữ liệu luôn thường trực...

Tất cả vì lợi ích quốc gia, dân tộc và quyền lợi của người dân

Về các nhiệm vụ trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ cơ bản nhất trí với Báo cáo của Bộ Công an và nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

Thứ nhất, về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc thực hiện Đề án được xác định là một trong những nội dung quan trọng, có tính đột phá của Chương trình chuyển đổi số của Chính phủ trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tổ Công tác triển khai Đề án thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc quyết liệt các nhiệm vụ được giao; chủ động hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai; kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các tỉnh, thành phố thành lập Tổ công tác để triển khai Đề án.

Thứ hai, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, vai trò nòng cốt là Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ; các Bộ, ngành đang được giao các Cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình về thời gian, nhân lực triển khai thực hiện đảm bảo Đề án thực hiện thành công gắn với chương trình chuyển đổi số quốc gia. Các đồng chí Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải quan tâm chỉ đạo quyết liệt để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tăng cường kiểm tra, đôn đốc trực tiếp tại cơ sở, tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc phát sinh; đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự đồng thuận tham gia của các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Thứ ba, các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu để phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được xác định trong Đề án. Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an nhanh chóng thực hiện kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, thông tin vaccine, xét nghiệm COVID-19, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm xác thực chính xác thông tin. Đồng thời, đẩy mạnh chuẩn bị nền tảng, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, nhất là các cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, thuế, hải quan, ngân hàng, giấy phép lái xe, bảo hiểm, y tế, giáo dục... và sắp tới là đất đai, chứng khoán. Với những đơn vị chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hoặc hạ tầng công nghệ thông tin chưa bảo đảm thì nghiên cứu, sử dụng chung hạ tầng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm tiết kiệm, đồng bộ, hiệu quả.

"Thủ tướng Chính phủ rất chia sẻ với các Bộ, ngành, địa phương là thời gian đầu triển khai sẽ có những khó khăn, vướng mắc. Bao giờ khi chuyển đổi trạng thái, khi đổi mới, khi vận hành chưa trơn tru cũng gặp khó khăn, nhưng càng khó khăn, vướng mắc thì càng cần phải đoàn kết, chung sức, đồng lòng, lắng nghe ý kiến của nhau, tìm ra giải pháp phù hợp, tất cả vì lợi ích quốc gia, dân tộc và quyền lợi của người dân", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ tư, các Bộ ngành liên quan khẩn trương rà soát, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập về quy định của pháp luật có liên quan để tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, tổng thể, liên thông, tổ chức thực hiện hiệu quả.

Thứ năm, cần ưu tiên bố trí kinh phí hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; bố trí đủ nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án.

Thứ sáu, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ phát huy vai trò thường trực trong thực hiện Đề án. Trong đó, Bộ Công an phải bảo đảm dữ liệu dân cư chính xác và luôn được bổ sung, cập nhật thường xuyên, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; duy trì liên tục tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. "Các đồng chí cần thực hiện quyết liệt, mang lại hiệu quả rõ nét, "làm gương", "làm mẫu", "nói là làm và làm quyết liệt, đến nơi, đến chốn, có hiệu quả", để tạo dấu ấn lan tỏa tại các bộ, ngành, địa phương và trong toàn xã hội", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Với tinh thần lấy người dân là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển, Thủ tướng Chính phủ tin tưởng những nỗ lực, đổi mới, quyết tâm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai hiệu quả Đề án và của Bộ Công an trong vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và quản lý Căn cước công dân sẽ được người dân và cộng đồng doanh nghiệp đón nhận tích cực, nhiệt tình ủng hộ; góp phần xây dựng được cơ sở dữ liệu lớn về người dân, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kinh tế số, Chính phủ số, công dân số; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Thủ tướng Chính phủ phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam trực tiếp chỉ đạo các hoạt động, xem xét giải quyết các công việc thường xuyên của Đề án. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Tổ công tác triển khai Đề án do Bộ trưởng Bộ Công an làm Tổ trưởng; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Tổ phó và đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan để hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo đúng chức năng, thẩm quyền quy định.

Xét báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư "Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030" gửi Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam có ý kiến như sau:

Ghi nhận báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đánh giá cao nỗ lực và kết quả bước đầu đạt được của các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, bám sát Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, chủ động tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược theo đúng chức năng, thẩm quyền quy định.

* Theo Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030, Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030 duy trì xếp hạng Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của WIPO thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới; Chỉ số An toàn, an ninh mạng toàn cầu của ITU thuộc nhóm 30 nước đứng đầu; Chỉ số Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc thuộc nhóm 50 nước đứng đầu.

Kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7,5%/năm

Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; hoàn thành xây dựng Chính phủ số.

Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía bắc, phía nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.

Định hướng của Chiến lược là nâng cao chất lượng thể chế và năng lực xây dựng chính sách; phát triển hạ tầng kết nối, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia; đầu tư, nghiên cứu, phát triển một số công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như công nghệ rô-bốt, vật liệu tiên tiến, năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghệ trong y học, internet vạn vật, dữ liệu lớn, chuỗi khối...; mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập về khoa học và công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trong đó, Chiến lược sẽ đẩy mạnh phát triển internet tốc độ cao, hạ tầng số an toàn, đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu lớn; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào quản lý nhà nước trong tất cả các lĩnh vực; đầu tư, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước (GovTech) và cung cấp dịch vụ công. Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế - xã hội thời gian thực phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ...

Nguồn: baochinhpvu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: XEM XÉT DỰ ÁN LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (SỬA ĐỔI)

Sáng ngày 18/01, tại phiên họp thứ 7, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi).

Báo cáo một số nội dung lớn xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) tại phiên họp, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh cho biết dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) đã được trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 và được các đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ với 268 lượt ý kiến, thảo luận tại Hội trường với 34 lượt ý kiến và 8 ý kiến gửi bằng văn bản. Đa số các ý kiến tán thành với sự cần thiết ban hành Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và cơ bản nhất trí với nhiều nội dung chủ yếu của dự thảo Luật.

Ngay sau kỳ họp, Thường trực Ủy ban Xã hội đã phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu ý kiến của đại biểu Quốc hội; gửi Công văn đề nghị Ban soạn thảo phối hợp tiếp thu, giải trình chỉnh lý dự thảo Luật trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội; tổ chức các cuộc làm việc với các cơ quan có liên quan, tổ chức lấy ý kiến tại địa phương, tổ chức rà soát, chỉnh lý dự án Luật.

Ngày 12/01/2022, Thường trực Ủy ban Xã hội đã họp với Thường trực Ban soạn thảo, đại diện Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Ban Công tác đại biểu để cho ý kiến về các nội dung lớn báo cáo xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật.

Theo Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh, các đại biểu Quốc hội đã góp ý đối với các điều khoản quy định về các nội dung: đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; mục tiêu và nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn xét tặng một số danh hiệu thi đua; về hình thức khen thưởng; về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Danh hiệu Vinh dự Nhà nước; về thẩm quyền đề nghị khen thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi đua, khen thưởng...

Qua chỉnh lý bước đầu, dự thảo Luật còn 97 điều, giảm 1 điều so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2, bỏ 2 điều (Điều 70 về Huy hiệu; Điều 94 về Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng), bổ sung 1 điều về quy định chuyển tiếp.

Dự thảo đã bổ sung nội dung: bổ sung đối tượng được tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" (Điều 21); nêu rõ về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc (Điều 48); tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Hữu nghị (Điều 50); bổ sung tiêu chuẩn cá nhân được nhận "Giải thưởng Nhà nước", "Giải thưởng Hồ Chí Minh" (Điều 66).

Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh cũng giải trình những vấn đề cụ thể liên quan đến các nội dung của dự án luật về việc bổ sung danh hiệu thi đua "Xã tiêu biểu", "Phường, thị trấn tiêu biểu" (Điều 26); việc bổ sung "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" (Điều 51 và Điều 55); Huy hiệu (Điều 70 của dự thảo Chính phủ trình Quốc hội) và kỷ niệm chương cấp

ting; vấn đề tổng kết khen thưởng thành tích kháng chiến; vấn đề khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách; vấn đề xử lý vi phạm trong thi đua, khen thưởng;...

Phát biểu ý kiến tại phiên họp, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất cho rằng cần xác định việc sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng lần này là việc làm rất khó, rất nhạy cảm và rất quan trọng, nên cần sự quan tâm chỉ đạo sát sao. Các cơ quan hữu quan cần tiếp tục phối hợp tốt hơn để hoàn chỉnh dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu chất lượng, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Một số ý kiến đề nghị Ủy ban Xã hội cần có báo cáo trình bày rõ hơn việc tiếp thu ý kiến của đại biểu với chính kiến rõ ràng và thuyết phục về những vấn đề xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cơ quan chủ trì thẩm tra cần tăng cường phối hợp với Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tư pháp, Văn phòng Quốc hội, Ban Công tác đại biểu, Viện Nghiên cứu lập pháp để xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội về dự án Luật...

Bên cạnh đó, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đóng nhiều ý kiến liên quan đến những nội dung cụ thể về việc bổ sung "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"; các nội dung về tiêu chuẩn, các danh hiệu thi đua; thẩm quyền khen thưởng; hồ sơ khen thưởng; việc xây dựng hướng liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng;...

Phát biểu kết luận phiên họp, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị Ủy ban Xã hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban soạn thảo, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Pháp luật, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan có liên quan tiếp thu đầy đủ, thấu đáo các ý kiến góp ý của các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp. Đồng thời, tiếp tục tổ chức tọa đàm, hội thảo lấy ý kiến rộng rãi đối với dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) để đảm bảo chất lượng của dự án Luật cũng như tiếp tục hoàn thiện Báo cáo giải trình, tiếp thu. Trong đó, nêu rõ ý kiến nào của đại biểu đã được tiếp thu, vấn đề nào đã thống nhất, chưa thống nhất với lý do cụ thể; chú ý kỹ thuật lập pháp, từ ngữ viết chính xác và rõ ràng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN

Triển khai các định hướng, chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, thời gian qua Ngân hàng Nhà nước đã rà soát, ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ. Bên cạnh những kết quả đạt được, chuyển đổi số cũng đặt ra cho ngành Ngân hàng nhiều thách thức trong vấn đề hoàn thiện các quy định pháp lý, đồng bộ và chuẩn hóa cơ sở hạ tầng để kết nối, tích hợp tạo lập hệ sinh thái số, thay đổi về nhu cầu, hành vi khách hàng, đảm bảo an ninh an toàn.

Ngày 13/01/2022, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN về việc Đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng. Để phát huy những kết quả đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức, nhằm tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tập trung thực hiện các nội dung sau:

Một là, chủ động triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Hai là, nâng cao nhận thức của các tập thể, cá nhân trong ngành Ngân hàng về vai trò, lợi ích của hoạt động chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực được phụ trách.

Ba là, tiếp tục chú trọng và tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn, giảm thiểu tối đa các rủi ro phát sinh trong quá trình cung ứng, thực hiện các hoạt động ngân hàng trên môi trường số.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục tài chính, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp hiểu rõ và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số một cách an toàn, đúng quy định pháp luật.

Năm là, thúc đẩy các hoạt động hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ngân hàng để phát triển, cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tiện ích, an toàn, tăng cường trải nghiệm khách hàng và đáp ứng tốt nhu cầu và kỳ vọng ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Chỉ thị cũng nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể đối với: Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trung ương; đối với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; đối với tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: KIỆN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 34/QĐ-BTTTT về kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ.

Theo đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông gồm có 24 thành viên, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng làm Trưởng ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Phạm Minh Tiên và Cục trưởng Cục Tin học hóa Đỗ Công Anh.

Thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gồm: Vụ Bru chính, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục An toàn thông tin, Cục Tần số Vô tuyến điện, Cục Báo chí, Cục Xuất bản, in và Phát hành, Cục Thông tin đối ngoại, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Bru điện Trung ương, Cục Viễn thông, Cục Thông tin cơ sở, Cục Tin học hóa, Thanh tra Bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học và công nghệ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Công nghệ thông tin, Vụ Hợp tác quốc tế, Trung tâm thông tin.

Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo gồm 27 thành viên, với Tổ trưởng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Phạm Minh Tiến, 2 Tổ phó là các ông Đỗ Công Anh Cục trưởng Cục Tin học hóa và Nguyễn Phú Tiến, Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa.

Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông là tham mưu cho Bộ trưởng triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ. Tham mưu cho lãnh đạo Bộ - Thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Đồng thời, chỉ đạo tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Thông tin và Truyền thông về cải cách hành chính; Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Chỉ đạo xây dựng báo cáo cải cách hành chính theo yêu cầu của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

KHI NGƯỜI DÂN LÀ CHỦ THỂ, TRUNG TÂM PHỤC VỤ CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI

Lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm phục vụ; 'Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ' là những quan điểm được ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định sẽ bám sát để chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2022.

Đây không phải là lần đầu tiên người dân, doanh nghiệp được đặt vào vị trí trung tâm trong công tác phục vụ của ngành bảo hiểm xã hội. Điều này đã được khẳng định và thể hiện rất rõ từ nhiều năm nay; nhất là trong năm 2021, một năm cả đất nước phải trải qua những diễn biến "chưa có tiền lệ". Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, toàn ngành đã cụ thể hóa phương châm đó trong từng công việc, từ những hoạt động thường xuyên đến các nhiệm vụ đột xuất.

Cụ thể, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam không ngừng đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, thực hiện phù hợp với tình hình để đưa thông tin chính sách đến người dân được nhanh chóng, thuận tiện, dễ tiếp cận nhất. Trong công tác cải cách hành chính, đến năm 2021, bộ thủ tục hành chính của ngành đã được cắt giảm xuống chỉ còn 25 thủ tục. Các phương thức tiếp

nhận, trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện đa dạng, linh hoạt như thông qua dịch vụ bưu chính công ích, giao dịch điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (doanh nghiệp, người dân có thể giao dịch với cơ quan Bảo hiểm xã hội 24/24 giờ, 7/7 ngày). 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của ngành và tích hợp, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia...

Thực tế cho thấy, các biện pháp cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đã giúp doanh nghiệp, người lao động tiết kiệm được nhiều chi phí, thời gian thực hiện (trung bình thời gian thực hiện các thủ tục giảm 50% so với quy định của Luật). Việc triển khai ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” mang lại rất nhiều tiện ích cho người dân, nhất là việc sử dụng thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy khi làm thủ tục khám bệnh, chữa bệnh. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, đơn vị sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ cũng được Bảo hiểm xã hội Việt Nam tập trung triển khai trong thời gian ngắn, hoàn thành trước hạn, thông qua các thủ tục đơn giản, quy trình thuận tiện nhất, giúp đối tượng được thụ hưởng chính sách kịp thời, giảm bớt khó khăn trong dịch bệnh...

Việc đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến đối tượng phục vụ đã trở thành một trong những nền tảng quan trọng để ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; đồng thời nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp. Điều đó góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin của người dân vào chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Nhìn lại để hướng tới. Những kết quả nêu trên cũng chính là cơ sở thực tiễn để năm 2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục nêu cao phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm phục vụ”. Điều đó được cụ thể hóa bằng những mục tiêu, giải pháp cụ thể như cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và chi phí tuân thủ quy định; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính; phấn đấu đạt 70% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng... Tất cả nhằm hướng tới việc để ngày càng nhiều người dân được thụ hưởng an sinh; đồng thời hài lòng hơn với sự phục vụ của Ngành.

Nguồn: nhandan.vn

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: CHUẨN HÓA QUY TRÌNH, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nhằm thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, hướng tới hệ sinh thái số trong

hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã tiến hành từng bước hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số trong quản lý điều hành hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Cụ thể, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã chuẩn hóa các quy trình quản lý chất lượng, vận hành xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tạo ra phương pháp, cách thức làm việc khoa học, mang tính hệ thống, tăng cường tính giám sát, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp và hệ thống giáo dục nghề nghiệp từ trung ương đến cơ sở.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã xây dựng, ban hành và đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015; công khai Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và 20 quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Tổng cục (tương đương 26 thủ tục hành chính đã được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội công bố).

Trên cơ sở hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật dữ liệu, xây dựng các phần mềm phục vụ cho công tác điều hành, quản lý.

Đồng thời, phối hợp cùng Trung tâm Thông tin, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành nâng cấp Hệ điều hành điện tử eGDNN đáp ứng yêu cầu về xử lý công việc trên môi trường điện tử như liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia, kết nối với Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong việc tiếp nhận và điều chuyển văn bản điện tử. Hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản tại cơ quan Tổng cục được thực hiện xuyên suốt từ lãnh đạo Tổng cục tới từng cán bộ, chuyên viên; thực hiện duyệt ký văn bản điện tử, áp dụng chữ ký số... đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc mọi lúc, mọi nơi.

Việc triển khai hệ điều hành eGDNN tại cơ quan Tổng cục giúp tăng hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn tối đa thời gian chỉ đạo điều hành, xử lý văn bản từ lãnh đạo Tổng cục tới chuyên viên. Về hiệu quả kinh tế giảm 70% chi phí về văn phòng phẩm, in sao tài liệu.

Tiếp tục hành trình chuyển đổi số, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã duy trì và đẩy mạnh hoạt động thu thập và xử lý dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp với dữ liệu về thông tin tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp, quá trình học tập, việc làm của học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, trang thiết bị cơ sở vật chất, chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp... sẽ đáp ứng yêu cầu, hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực hiện chế độ báo cáo thống kê, tổng hợp trên môi trường điện tử, làm tiền đề để thực hiện các quyết định chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu lớn.

Trên cơ sở hệ thống dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đối với các dịch vụ công, hiện đại hóa hành chính, chuyển đổi số Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xây dựng 18 dịch vụ công mức độ 4, Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.gdnn.gov.vn/>, được kết nối liên thông lên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ

chức trong việc thực hiện các thủ tục hành chính giáo dục nghề nghiệp 24/24 giờ, tiết kiệm chi phí trong việc thực hiện dịch vụ công.

Với mục tiêu đưa hoạt động giáo dục nghề nghiệp lên môi trường số, thực hiện chuyển đổi số, năm 2022 Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp sẽ tiếp tục triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021.

Nguồn: daibieunhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022 - 2024.**

Dự thảo Quyết định nêu rõ, các bộ, cơ quan có liên quan căn cứ quy định tại Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 của Quốc hội và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024, làm căn cứ để Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện.

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn tiếp theo theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động vào Quý II/2024.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện giao dự toán, quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định; việc giao dự toán bảo đảm kịp thời để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; trên cơ sở đó quyết định ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có kết cấu chi phí quản lý và khấu hao tài sản theo lộ trình phù hợp.

Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có trách nhiệm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 -

2024 trong Quý I/2024, gửi Bộ Tài chính đề báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn tiếp theo.

Các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tổ chức điều hành, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024.**

Theo dự thảo, mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 8/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Luật Bảo hiểm y tế được quy định như sau:

Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội bình quân giai đoạn 2022-2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ Quỹ BHXH; trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 3,5% dự toán thu tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ số tiền thu bảo hiểm y tế; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%.

Cơ cấu nhiệm vụ chi giai đoạn 2022 - 2024 trong phạm vi nguồn chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định gồm 3 nhóm nhiệm vụ chi: Chi nhiệm vụ chuyên môn về tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia, quản lý người thụ hưởng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thu, chi, thanh tra, kiểm tra; chi ứng dụng công nghệ thông tin, chi đầu tư xây dựng cơ bản; chi hoạt động bộ máy của các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm Xã hội Công an nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thuộc ngành lao động.

Mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức bằng 1,8 lần

Dự thảo nêu rõ, mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại tổ chức Bảo hiểm Xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm Xã hội Công an nhân dân; người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại các

trung tâm dịch vụ việc làm địa phương, tổ chức bảo hiểm thất nghiệp trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tiền lương tăng thêm 0,8 lần này (không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề...) không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

*** Bộ Tài chính vừa công bố lấy ý kiến góp ý của Nhân dân về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.**

Theo đó, về hướng dẫn chính sách giảm thuế giá trị gia tăng, Bộ Tài chính dự thảo: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết 31/12/2022, trừ nhóm hàng dịch vụ sau: a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, hóa chất và sản phẩm hóa chất; b) Sản phẩm hàng hóa dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

Chi tiết hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại điểm a và b thực hiện theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục 1, 2 ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định thực hiện chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam.

Nghị định dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/02/2022.

Theo Bộ Tài chính, với chính sách trên, dự kiến thu ngân sách nhà nước năm 2022 giảm khoảng 51.400 tỷ đồng, trong đó, riêng giảm thuế GTGT là khoảng 49.400 tỷ đồng; thực hiện chi phí được trừ đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 là khoảng 2.000 tỷ đồng.

Số tiền thuế được hỗ trợ này sẽ góp phần giúp doanh nghiệp, tổ chức và người dân vượt qua khó khăn do tác động của dịch COVID-19 để có thể tiếp tục hoạt động, đóng góp vào kết quả khôi phục lại nền kinh tế của đất nước sau dịch bệnh và góp phần thực hiện an sinh xã hội.

*** Bộ Xây dựng đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.**

Dự thảo Thông tư nêu rõ điều kiện chung thành lập đơn vị sự nghiệp công lập là đáp ứng điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; không thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

Ngoài các điều kiện chung quy định trên, việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng còn phải đáp ứng tiêu chí, điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều kiện thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng nhưng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của các bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ đơn vị sự nghiệp công lập bị sáp nhập khi không đáp ứng một trong các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

Đơn vị sự nghiệp công lập nhận sáp nhập đáp ứng điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định; có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được bổ sung thêm từ đơn vị bị sáp nhập hoặc có lĩnh vực hoạt động tương đồng với đơn vị bị sáp nhập; có năng lực tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nhân lực, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các tổ chức bị sáp nhập; có phương án tiếp tục hoạt động với chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp kiện toàn đơn vị bảo đảm chất lượng, hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập phải bảo đảm mức độ tự chủ về tài chính không thấp hơn mức độ tự chủ về tài chính cao nhất của các tổ chức thực hiện sáp nhập tại thời điểm bắt đầu tiến hành hoạt động sáp nhập; trường hợp thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

*** Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh.**

Thời gian qua, Văn phòng Chính phủ đã triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh. Đây là một trong những công cụ quan trọng bảo đảm thực hiện việc cập nhật và công khai thường xuyên, chính xác, đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong các văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước phương tiện cải cách các quy định kinh doanh, cụ thể hỗ trợ rà soát, tham vấn phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh bao gồm 2 hợp phần quan trọng: Hợp phần quản trị phục vụ các Bộ, ngành, cơ quan cập nhật, quản lý các quy định kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh; hợp phần công khai để người dân, doanh nghiệp tìm kiếm, tra cứu các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lấy ý kiến tham vấn công chúng hiệu quả, nhằm thu hút được các ý kiến hữu ích của người

dân, doanh nghiệp, hiệp hội phục vụ hoạt động xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định kinh doanh của các cơ quan Chính phủ.

Đây là công cụ chuyển đổi số tăng cường sự tương tác giữa Chính phủ với các hiệp hội, doanh nghiệp, giúp điều phối việc cân bằng giữa công tác quản lý của Nhà nước và nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh.

Ngoài ra, Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh còn thể hiện trực quan hóa hệ thống các quy định hiện hành dưới dạng biểu đồ tương tác (không gian quy định kinh doanh), thể hiện được các điểm nghẽn, gánh nặng mà các doanh nghiệp đang phải chịu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nắm được và có các chỉ đạo, điều hành phù hợp.

Với mục tiêu xây dựng và phạm vi triển khai như vậy, đối tượng tham gia khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh bao gồm các Bộ, ngành, địa phương, hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, các doanh nghiệp, hiệp hội, người dân.

Do vậy, để thống nhất, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức, quản lý, phương thức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh... cần thiết phải có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ và thường xuyên, là công cụ giúp các cơ quan quản lý nhà nước quản lý hiệu quả các quy định kinh doanh từ đó đưa ra các phương án cắt giảm, đơn giản hoá phù hợp, đồng thời đây cũng là công cụ hỗ trợ đắc lực cho doanh nghiệp, hiệp hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: THÍ ĐIỂM THI TUYỂN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, CHI CỤC TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP.

Ngày 14/01/2022, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Đề án nhằm mục đích: (1) Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển bền vững của đất nước; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; (2) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; (3) Tạo điều kiện, động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu, rèn luyện, học tập và có cơ hội để tham gia công tác lãnh đạo, quản lý; tạo tính năng động trong công tác cán bộ; (4) Trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị thành phố.

Quá trình triển khai thực hiện Đề án phải đáp ứng yêu cầu: Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; Phát hiện, thu hút và lựa chọn được người có đức, có tài gắn với tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, quản lý; Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ các bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị; Việc tổ chức thi tuyển phải tạo được môi trường để người dự thi thể hiện được năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân trong chuyên môn và quản lý.

Các chức danh thi tuyển được quy định gồm:

Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố quản lý (chức danh theo quy định pháp luật chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm).

Các chức danh do thủ trưởng sở, ban, ngành bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc Sở, Chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trừ các chức danh diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố quản lý).

Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thí điểm chính quyền đô thị.

Các chức danh do thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc đơn vị.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

TP. HỒ CHÍ MINH: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị là một trong những chủ đề mà Đảng bộ, chính quyền TP. Hồ Chí Minh đề ra cho năm 2022. Trong đó, chính quyền thành phố quyết tâm đổi mới phương pháp làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo tinh thần phục vụ, giảm dần các biện pháp mệnh lệnh hành chính...

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố và Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ. Đồng thời, xây dựng chính quyền đô thị cũng là một trong hai chủ đề của năm 2021 theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 6/1/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Với tinh thần chủ động, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, thành phố đã, đang nỗ lực triển khai các giải pháp mới, đột phá nhằm vượt qua khó khăn, ổn định tình hình kinh tế-xã hội, tạo tiền đề vững chắc cho những năm tiếp theo.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, công tác xây dựng chính quyền đô thị trong năm 2021 đã tập trung vào thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế tổ chức và hoạt động của các sở, ban, ngành; thực hiện chính sách tinh giản biên chế, công tác bầu cử, công tác cải cách hành chính. Cụ thể, mặc dù tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại thành phố thành công tốt đẹp, đúng luật, đúng tiến độ quy định, dân chủ, an toàn với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,39%. Đây là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước nói chung và thành phố nói riêng. Đặc biệt, thành phố là địa phương đầu tiên của cả nước thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi (thực hiện ngay mà không tiếp tục thực hiện thí điểm). Theo đó, trong nhiệm kỳ 2021-2026, thành phố không tổ chức Hội đồng nhân dân tại quận và phường; số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh hoạt động chuyên trách tăng hơn so với trước đây, đòi hỏi chất lượng đại biểu cần được nâng cao hơn, đáp ứng được yêu cầu

tình hình mới, giúp tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước... TP. Hồ Chí Minh cũng đã từng bước chuẩn hóa quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường, chuẩn hóa tên gọi và số lượng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận. Đồng thời, tổ chức sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Các đơn vị hành chính sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 23/01/2021...

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân, để nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, năm 2022, Sở sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Đề án "Cơ chế, chính sách đặc thù đối với TP. Thủ Đức" trình cấp có thẩm quyền; xây dựng Đề án "Phân cấp, ủy quyền cho TP. Thủ Đức". Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền đô thị gắn với xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tính minh bạch của chính quyền địa phương và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại, kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết: Chính quyền thành phố quyết tâm tiếp tục đổi mới phương pháp làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo tinh thần phục vụ, giảm dần các biện pháp mệnh lệnh hành chính; thúc đẩy cơ chế phối hợp nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính giữa các ngành, các cấp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp; luôn đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; khuyến khích tinh thần năng động, sáng tạo trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Thành phố sẽ thành lập Tổ công tác "Quản trị thực thi", thay mặt Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc cải cách hành chính và thúc đẩy giải quyết các vướng mắc tại các ngành, các cấp.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên cho biết: Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh sẽ sơ kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố để rút ra những việc làm được, chưa được và đề xuất, kiến nghị những vấn đề mới để tiếp tục thực hiện Nghị quyết hiệu quả hơn. Còn theo nguyên Phó Bí thư Thành ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phạm Phương Thảo để bộ máy chính quyền đô thị vận hành hiệu quả; khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố cần có quy định về phân cấp, phân quyền rành mạch cùng với cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước trong quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đồng chí Phạm Phương Thảo cho rằng: TP. Hồ Chí Minh cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Trung ương các cơ chế, chính sách đặc thù, vừa tạo điều kiện xây dựng chính quyền đô thị, vừa hướng đến xây dựng trung

tâm tài chính quốc tế, đô thị thông minh... để tạo hành lang pháp lý phù hợp với yêu cầu phát triển, khắc phục tình trạng chông chéo, xung đột giữa các văn bản.

Nguồn: nhandan.vn

TP. CẦN THƠ: SỞ XÂY DỰNG PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA ĐẦY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Sở Xây dựng TP. Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 127/KH-SXD phát động phong trào thi đua đầy mạnh công tác cải cách hành chính của Sở Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025.

Theo Kế hoạch, Sở Xây dựng TP. Cần Thơ yêu cầu phong trào thi đua phải được triển khai thường xuyên, đối với tiêu chí, nội dung, hình thức thi đua thiết thực, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thuộc Sở, nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính của Sở Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025. Việc bình xét thi đua, khen thưởng phải đảm bảo kịp thời, dân chủ, khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân theo kế hoạch.

Đối tượng thi đua là tập thể các đơn vị thuộc Sở Xây dựng và các công chức, viên chức thuộc Sở Xây dựng trực tiếp tổ chức, triển khai, tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Theo đó, thi đua nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của thành phố, với các nội dung: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. Thi đua trong việc đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tạo sự chuyển biến có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao sự hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Thi đua thực hiện hoàn thành tốt các tiêu chí trong Bộ tiêu chí số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn thành phố do Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành.

Đối với tập thể được xét tặng Giấy khen cho 06 đơn vị thuộc Sở, đạt các tiêu chuẩn như: Thực hiện tốt các công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính; Tổ chức tuyên truyền về công tác cải cách hành chính với nhiều hình thức thích hợp, đa dạng, phong phú, đạt hiệu quả cao; Thực hiện hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo kế hoạch cải cách hành chính của Sở Xây dựng hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025; Có sáng kiến, giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính mang lại hiệu quả cho công tác chuyên môn, phục vụ tốt cho các đơn vị thuộc Sở; Tất cả các kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm được trả đúng hạn, trước hạn và không có hồ sơ trễ hạn.

Đối với cá nhân được xét tặng Giấy khen cho 10 cá nhân tiêu biểu, xuất sắc của mỗi đơn vị, đạt các tiêu chuẩn: Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

Giám đốc Sở Xây dựng tặng Giấy khen cho tập thể và cá nhân của các đơn vị thuộc Sở có thành tích tiêu biểu trong Phong trào thi đua hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025. Thời gian thi đua từ nay đến ngày 31/12/2025. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị gửi về Văn phòng tổng hợp trước ngày 15/01 năm liền kề.

Giám đốc Sở Xây dựng TP. Cần Thơ Mai Như Toàn cho biết: “Mục đích phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Sở Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025 là nhằm đề phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động; tạo động lực, sức mạnh, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; trọng tâm thi đua về cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, sáng kiến về cải cách hành chính trong thời gian tới; phấn đấu thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan Sở Xây dựng, góp phần xây dựng nền hành chính thành phố hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Ghi nhận, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính. Qua đó, tiếp tục bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua cải cách hành chính”.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

QUẢNG NINH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, NGÀNH

Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh quay trở lại vị trí quán quân với điểm số 78,48 sau một năm nhường vị trí cho Ban Quản lý Khu kinh tế; 4/5 đơn vị ở tốp đầu năm 2020 tiếp tục nằm trong nhóm rất tốt khối sở, ban, ngành.

Ngày 20/01, tại TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương - DDCI tỉnh Quảng Ninh 2021.

Kết quả xếp hạng Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Quảng Ninh 2021, về khối sở, ban, ngành, Cục Hải quan quay trở lại vị trí quán quân với điểm số 78,48 sau một năm nhường vị trí này cho Ban Quản lý Khu kinh tế. Có 4/5 đơn vị ở tốp đầu năm 2020 tiếp tục nằm trong nhóm rất tốt này.

Sở Kế hoạch và Đầu tư quay trở lại nhóm rất tốt thay vị trí của Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh. Về khối các huyện, thị xã, thành phố, TX. Quảng Yên lấy lại vị trí dẫn đầu với 79,83 điểm; tiếp sau là TX. Đông Triều (73 điểm).

Đây là năm thứ 7 tỉnh Quảng Ninh triển khai hoạt động đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương (DDCI). Năm 2021, khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương còn có nhiệm vụ khảo sát ý kiến của doanh nghiệp về những thủ tục hành chính cụ thể mà các sở ban ngành tương tác nhiều với doanh nghiệp và thực trạng phát triển dịch vụ logistics của tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2021, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Quảng Ninh chính thức áp dụng triển khai sử dụng platform khảo sát trực tuyến chuyên dụng trên diện rộng, đảm bảo tính định danh và xác thực đối với doanh nghiệp tham gia khảo sát. Hình thức khảo sát ứng dụng công nghệ hiện đại này đã nhận được sự hưởng ứng rất lớn từ cộng đồng doanh nghiệp Quảng Ninh do tính thuận tiện, thao tác dễ dàng, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp.

Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Quảng Ninh 2021 dựa trên sự tổng hợp ý kiến của khoảng 1.972 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể từ danh sách 6.500 doanh nghiệp với 12.500 phiếu gửi đi. Tỷ lệ hồi đáp khối địa phương đạt 34,9% và khối sở ban ngành đạt 36,2% (gần tương đương với tỷ lệ 36,2% năm 2020, nhưng vẫn cao hơn tỷ lệ khoảng 30% của năm 2018 và 34,65% năm 2019) với rất nhiều doanh nghiệp tích cực đóng góp ý kiến bổ sung, thể hiện sự tin tưởng vào Hệ thống cơ quan chính quyền và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh Quảng Ninh.

Điểm đáng chú ý trong xếp hạng Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Quảng Ninh năm nay là chênh lệch điểm số giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối không lớn như những năm trước; các chỉ số thành phần có xu hướng hội tụ điểm về các mức cao hơn, cho thấy tất cả các cơ quan chính quyền của tỉnh trong năm vừa qua đều hết sức nỗ lực triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đã được cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh ghi nhận.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Phạm Tấn Công chúc mừng những thành tựu mà tỉnh Quảng Ninh đạt được trong năm 2021, đồng thời nhấn mạnh, tỉnh Quảng Ninh là điểm sáng trong phòng, chống dịch COVID-19, tiêm vaccine phòng COVID-19, cũng như phát triển kinh tế. Môi trường kinh doanh ở Quảng Ninh được cải thiện, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, là tỉnh 4 năm liên tiếp đạt quán quân Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương.

Ông Phạm Tấn Công tin tưởng rằng Quảng Ninh sẽ bứt phá và đạt được nhiều kết quả hơn nữa trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ hợp tác cùng tỉnh Quảng Ninh không chỉ trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng văn hóa kinh doanh tại tỉnh Quảng Ninh, hướng tới xây dựng

cộng đồng doanh nghiệp tỉnh phát triển mạnh mẽ, hội nhập, hiệu quả và bền vững. Thông qua đó, các sở, ngành và địa phương cần thẳng thắn nhìn nhận những việc đã làm được và chưa làm được, các điểm còn hạn chế, tồn tại trong ngành, lĩnh vực và địa phương mình để thay đổi, cải thiện.

Chia sẻ về thành công, cách làm của tỉnh Quảng Ninh, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký, cho biết Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương là “kim chỉ nam” cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, kênh thông tin độc lập để đối chiếu, so sánh kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố hàng năm. Quảng Ninh là một trong những địa phương tiên phong triển khai và được đánh giá là bài bản, chuyên nghiệp, tỉnh Quảng Ninh không ngừng hoàn thiện, chuẩn hóa bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương và tiếp tục tìm kiếm ý tưởng mới trong năm 2022.

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh nhấn mạnh thêm đây là dịp để tỉnh Quảng Ninh cùng nhìn lại một năm điều hành kinh tế-xã hội, đánh giá chất lượng điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh từ góc nhìn, lắng nghe tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư với mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở.

Nguồn: ttxvn/vietnam+

NGHỆ AN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Trong những năm qua, tỉnh Nghệ An đã thực hiện công tác cải cách hành chính toàn diện và hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành Công văn số 337/UBND-KSTT về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

Theo đó, để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị; tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở các cấp ngay từ đầu năm, thường xuyên đôn đốc việc triển khai thực hiện; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Cùng với đó, thực hiện kịp thời công tác sơ, tổng kết các chương trình, kế hoạch, đề án theo yêu cầu; thực hiện công tác đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị đảm bảo quy định. Hàng năm, phân tích, đánh giá kịp thời các Chỉ số: cải cách hành chính,

Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, Hải lòng về sự phục vụ hành chính; đồng thời, triển khai các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số, nhất là các chỉ số thành phần của các chỉ số còn thấp. Bố trí đủ nhân lực có chất lượng để tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

Các đơn vị, địa phương nâng cao chất lượng tham mưu công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng nội dung, trình tự, thủ tục và tiến độ ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tốt các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh khẩn trương xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; các cơ quan, đơn vị công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính; tập trung rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp, trong đó quan tâm sửa đổi, bổ sung kịp thời Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa; khắc phục tình trạng tiếp nhận hồ sơ thừa thành phần hồ sơ, xử lý hồ sơ chậm thời gian theo quy định...

Đồng thời, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo các Nghị định của Chính phủ gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ đã được quy định; kịp thời sửa đổi, bổ sung hệ thống Quy chế nội bộ phục vụ công tác quản lý. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng, hiệu quả công tác.

Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số. Sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm dùng chung, hệ thống thư điện tử, hệ thống giao ban trực tuyến, các ứng dụng chuyên ngành; tiếp tục thực hiện việc sử dụng chữ ký số để tiết kiệm thời gian, chi phí tạo hiệu quả tích cực trong cải cách hành chính và hướng tới xây dựng chính quyền điện tử; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khai thác, sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công, tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến.

Đồng thời, thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; cập nhật thông tin kịp thời, chính xác tình trạng xử lý hồ sơ thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, tăng cường cập nhật tin bài, thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính lên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cân đối nguồn ngân sách để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Bộ phận Một cửa ở một số nơi đã xuống cấp; cập nhật, niêm yết công khai các thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Các địa phương thực hiện nghiêm túc Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa để giải

quyết tốt các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số trong việc ban hành văn bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

QUẢNG NGÃI: PHẢI XEM CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, THƯỜNG XUYÊN

Chiều ngày 19/01, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh chủ trì cuộc họp triển khai nhiệm vụ năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

Năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi được xếp hạng thứ 47/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số, trong đó chỉ số chính quyền số xếp thứ 44, chỉ số kinh tế số xếp thứ 31 và chỉ số xã hội số xếp thứ 59.

Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền về xây dựng chính quyền điện tử, từng bước hình thành chính quyền số, chuyển đổi số chưa đầy đủ. Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đứng ở vị trí thấp so với cả nước.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước chưa đồng bộ; chưa hình thành các nền tảng số, dữ liệu số dùng chung, đồng bộ để kết nối, trao đổi dữ liệu và liên thông nghiệp vụ.

Để cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số phục vụ hành chính cần đầu tư xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; kết nối, chia sẻ dữ liệu; cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất đầu tư 6 dự án làm nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số trong thời gian tới với tổng kinh phí 215 tỷ.

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số trong thời gian qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh thừa nhận thiếu sự quan tâm từ lãnh đạo đến tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

Để cải thiện và đặt mục tiêu đạt thứ hạng ở mức trung bình khá của cả nước trong năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho rằng, phải xem nhiệm vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu vào thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, đẩy mạnh chuyển đổi số; rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai cụ thể các chỉ đạo của trung ương; khẩn trương hoàn thiện trình ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Các cơ quan, đơn vị rà soát lại nguồn kinh phí bố trí cho nhiệm vụ chi thường xuyên trong năm 2022 về thực hiện chuyển đổi số báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, trong đó

xác định các nội dung cần ưu tiên đầu tư, tránh lãng phí. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên bố trí cho nhiệm vụ chuyển đổi số. Với chi đầu tư, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Nguồn: baoquangngai.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CÔNG BỐ KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ CẤP HUYỆN, XÃ NĂM 2021

Tại Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh Thừa Thiên - Huế diễn ra sáng ngày 06/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2021. Đây là năm thứ 7 tỉnh Thừa Thiên - Huế tổ chức đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan cấp sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh; qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Trong năm 2021, công tác cải cách hành chính tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, các văn bản chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính được ban hành kịp thời. Lãnh đạo tỉnh luôn xác định công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh là Chương trình trọng điểm trong phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, công tác cải cách hành chính ở tỉnh Thừa Thiên - Huế đã được tổ chức triển khai một cách tích cực, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng. Việc rà soát và ban hành lại bộ thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân và đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước. Việc triển khai cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, ứng dụng tiếp nhận thủ tục hành chính trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Kết quả cụ thể trong năm 2021, đối với cấp sở có 01 đơn vị xếp loại Xuất sắc, 14 đơn vị xếp loại Tốt và 06 đơn vị xếp loại Khá, không có cơ quan xếp loại Trung bình; trong đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh dẫn đầu với số điểm đánh giá là 97,69 điểm, đứng thứ 02 trong bảng xếp hạng là Sở Tư pháp với 87,19 điểm, Sở Công Thương xếp thứ 03 với 85,80 điểm. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã Hương Trà dẫn đầu với 87,17 điểm, thành phố Huế xếp thứ 02 với 84,19 điểm, huyện Nam Đông xếp thứ 03 với 83,85 điểm. Điểm nổi bật đối với 09 đơn vị cấp huyện xếp hạng trong năm 2021 là 100% đơn vị đều có xếp loại Tốt.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, ngày 14/01/2022, Sở Nội vụ đã ban hành Thông báo số 46/TB-SNV về kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2021. Theo đó, việc đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021 được thực hiện theo Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đây là năm đầu tiên tỉnh thực hiện đánh giá công tác CCHC đối với cấp xã thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh theo một Bộ tiêu chí chung và được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

Năm 2021, có 136/141 đơn vị cấp xã tham gia việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (do có 05 đơn vị mới thực hiện sáp nhập địa giới hành chính nên chưa thực hiện đánh giá). Kết quả tổng hợp có 09 đơn vị xếp loại Xuất sắc, 62, đơn vị xếp loại Tốt, 41 đơn vị xếp loại Khá và 24 đơn vị xếp loại Trung bình.

Có thể nói, từ việc đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cho thấy, các đơn vị đã coi trọng công tác chỉ đạo, điều hành, nghiêm túc trong xây dựng các kế hoạch, kiểm tra, báo cáo thống kê đầy đủ, có chất lượng về các nội dung cải cách hành chính. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính phản ánh khách quan, trung thực và thực tế, đây là cơ sở quan trọng giúp người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xác định được những mặt mạnh, yếu để có các giải pháp, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp trong việc thực hiện cải cách hành chính ngày một hoàn thiện hơn.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KHÁNH HÒA: YÊU CẦU TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Chương trình Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030 (viết tắt là chương trình).

Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương sớm tổ chức hội nghị chuyên đề quán triệt hoặc lồng ghép quán triệt chương trình theo hình thức phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình và chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính trong phạm vi quản lý. Các cơ quan, đơn vị cũng đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng sáng kiến, mô hình cải cách hành chính và các giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì xây dựng các đề án cải cách hành chính cấp tỉnh sớm nghiên cứu phương án phối hợp xây dựng, trình phê duyệt. Đối với việc khảo sát, đo lường tác động, hiệu quả của cải cách hành chính, Sở Nội vụ tiếp tục chủ trì tham mưu; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu cách thức, phương án khảo sát phù hợp với thực tiễn đơn vị.

Trong tháng 1, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành và gửi kế hoạch cải cách hành chính 5 năm hoặc 10 năm (2021 - 2030) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cải cách hành chính tỉnh. Các kế hoạch ban hành trước ngày 24/12/2021 cần được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chương trình của tỉnh.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

SÓC TRĂNG: BAN HÀNH VÀ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và thực hiện tốt 3 khâu đột phá chiến lược đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ, đưa tỉnh Sóc Trăng phát triển nhanh, bền vững, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời đã tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết vào ngày 18/01/2022 đến cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở thông qua Hội nghị trực tuyến kết nối với 122 địa phương trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết đã đánh giá toàn diện thực trạng công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng thời gian qua, đồng thời nêu rõ quan điểm, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện gắn với từng giai đoạn cụ thể.

Nhiệm vụ cải cách hành chính trong giai đoạn 10 năm tới của tỉnh Sóc Trăng tiếp tục hướng vào triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả 06 nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính. Trong đó, trọng tâm cải cách hành chính sẽ tập trung vào 04 nội dung (gồm (1) Hoàn thiện và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm với nhiệm vụ; (3) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và (4) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh) với 17 nhóm mục tiêu cụ thể gắn với từng thời điểm nhất định. Cụ thể như sau:

Nhóm mục tiêu 1: Đến năm 2025, phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Văn bản quy phạm pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị sau rà soát đạt 100% và tiếp tục duy trì đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 2: Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 3: Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

Nhóm mục tiêu 4: Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nhóm mục tiêu 5: Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; trong đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

Đến năm 2030, tối thiểu 90% thủ tục hành chính của ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

Nhóm mục tiêu 6: Đến năm 2025, 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 7: Đến năm 2025, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 8: Đến năm 2025, tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

Nhóm mục tiêu 9: Đến năm 2025, 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền và tiếp tục duy trì tỷ lệ này đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 10: Đến năm 2025, 80% các hệ thống thông tin của ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại. Đồng thời, tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 11: Đến năm 2025, 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Đến năm 2030, 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Nhóm mục tiêu 12: Đến năm 2025, 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý và đạt 70% đến năm 2030.

Nhóm mục tiêu 13: Đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, có năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa và chuyên môn đạt chuẩn theo quy định.

Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

Nhóm mục tiêu 14: Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

Nhóm mục tiêu 15: Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% và đạt tối thiểu 95% vào năm 2030.

Nhóm mục tiêu 16: Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% và đạt tối thiểu 90% vào năm 2030.

Nhóm mục tiêu 17: Phân đầu đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng xếp Chỉ số Cải cách hành chính vào nhóm khá cả nước, trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số năng

lực cạnh tranh trong nhóm khá cả nước, vào nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đạt điểm trung bình cao của cả nước, vào nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh vào nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Từ năm 2026, mỗi năm tăng tối thiểu 1 bậc đối với mỗi Chỉ số cho đến năm 2030.

Tại Nghị quyết này, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã giao các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, các ngành, các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời chủ động cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng nhiệm vụ được giao.

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỪ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI ĐẾN NAY

Phát triển nhân lực hành chính nhà nước luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm; đặc biệt là trong giai đoạn đất nước tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1986, Đảng ta đã dành nhiều tâm sức cho lĩnh vực này. Bài viết khái quát sự phát triển về nhận thức, tư duy, những luận điểm, quan điểm chỉ đạo về phát triển nhân lực hành chính nhà nước thể hiện qua Văn kiện các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đến nay.

1. Căn cứ đề xuất xây dựng đường lối phát triển nhân lực hành chính nhà nước

Gắn liền với những thành tựu của hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước nói chung, đội ngũ nhân lực hành chính nói riêng. Thành công của đất nước cũng chứng minh sự đúng đắn của quá trình vận động, phát triển lớn mạnh của đội ngũ nhân lực hành chính nhà nước. Nhằm đem lại cái nhìn liên tục qua từng giai đoạn giữa các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc trong thời kỳ đổi mới về phát triển nhân lực hành chính nhà nước, có thể hệ thống hóa, khái quát và xâu chuỗi những quan điểm lớn, mang tính tổng kết qua mỗi nhiệm kỳ 5 năm và chỉ đạo, định hướng cho giai đoạn tiếp theo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 35 năm đổi mới với 6 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc.

Để có những quan điểm chỉ đạo phát triển nhân lực hành chính nhà nước trong những năm qua, trước hết phải xuất phát từ: 1) Sự đánh giá những hạn chế, yếu kém của bộ máy hành chính nhà nước nói chung và nguồn nhân lực hành chính nhà nước nói riêng; 2) Yêu cầu nhiệm vụ đối với nguồn nhân lực hành chính nhà nước trong tình hình mới, khi đất nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập ngày càng sâu, rộng với thế giới; 3) Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa một cách thực sự và thực chất hơn nữa, như Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “thực hành phải đến nơi”. Bên cạnh đó, khi đề cập tới phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước sẽ bao gồm những khâu cơ bản sau:

Một là, về quy hoạch. Đó là hoạt động mang tính chủ động tìm nguồn từ đội ngũ công chức hành chính hoặc cán bộ quản lý cấp thấp để chuẩn bị cho những vị trí lãnh đạo, quản lý hành chính cao hơn. Sẽ là chưa đầy đủ nếu (bên cạnh hoạt động quy hoạch cho các chức danh lãnh đạo, quản lý) không đề cập tới việc quy hoạch đội ngũ thực hành công việc chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đây là một chủ trương lớn mà những năm gần đây, Bộ Nội vụ tham mưu khá quyết liệt khi thúc đẩy thực hiện việc “xác định vị trí việc làm” cho đội ngũ công chức, viên chức. Đây cũng là một biện pháp làm giảm những cuộc đua “chạy chức, chạy quyền” ở mọi cấp đã diễn ra lâu nay, khi chúng ta có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công tác qua “vị trí việc làm”. Như vậy, phải coi đây là một gợi mở cần nghiên cứu thêm,

chúng ta cần có sự chủ động quy hoạch nhân lực cho công việc chuyên môn, để tránh bị động, thiếu hụt nhân lực, tránh “chảy máu chất xám” trong khu vực hành chính nhà nước.

Hai là, về đào tạo, bồi dưỡng. Đây là khâu cơ bản và quan trọng nhất, là hạt nhân của hoạt động phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước. Hoạt động này không chỉ là việc cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu; mà còn là việc tổ chức, xây dựng, phát triển các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính nhà nước.

Ba là, về rèn luyện, thử thách qua thực tiễn công tác. Thông qua việc cử cán bộ, công chức đi tăng cường, luân chuyển sẽ góp phần làm cho đội ngũ nhân lực hành chính nhà nước trưởng thành hơn trong công tác nghiệp vụ hành chính nhà nước. Hiểu đúng và thực hiện đúng những hoạt động thực tiễn này sẽ góp phần phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước hiệu quả, thiết thực hơn.

2. Nội dung cơ bản trong quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển nhân lực hành chính nhà nước từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Từ năm 1986, khi bắt đầu sự nghiệp đổi mới, mặc dù không trình bày và đặt thành một nội dung riêng biệt, nhưng Đảng ta đã có nhiều quan điểm chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước khá toàn diện. Xuất phát từ quan điểm coi đây là đội ngũ “rường cột” của nền hành chính nước nhà, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã chỉ rõ cần: “Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao, với một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị và có năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội”(1). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng nêu cụ thể về những chức danh trong hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước cần phải trang bị đầy đủ những kỹ năng lãnh đạo, tri thức về quản lý hành chính nhà nước, sự hiểu biết về luật pháp và kiến thức chuyên môn.

Đảng ta cho rằng, muốn nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội, “phải có một đội ngũ cán bộ giỏi, có năng lực, có kinh nghiệm, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng. Cán bộ quản lý hành chính nhà nước (từ bộ trưởng, thứ trưởng, chủ tịch các cấp, cục, vụ trưởng...) đều phải là những người hiểu biết nguyên tắc và chế độ quản lý hành chính, hiểu biết pháp luật, hiểu biết chuyên môn”(2). Trong đó, “các cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cương vị chủ chốt từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã, từ tổng giám đốc đến cán bộ quản lý cơ sở, đều phải qua các lớp bồi dưỡng định kỳ có sát hạch, theo chương trình thiết thực và có hệ thống về đường lối, chính sách, cơ chế quản lý và kiến thức quản lý mới, về chuyên môn, nghiệp vụ và về pháp luật”(3). Nghĩa là ngay từ rất sớm của sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã xác định rõ cần đào tạo, bồi dưỡng một cách toàn diện cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính nhà nước.

Cùng với chủ trương nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, nghiệp vụ quản lý nhà nước cho đội ngũ nhân lực hành chính nhà nước, Đảng ta cũng quan tâm tới việc phải xây dựng, tổ chức hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với những khóa học phù hợp, để không đưa đi đào tạo, bồi dưỡng một cách chung chung, mà tùy theo đối tượng cụ thể là đội ngũ cán bộ, công chức hành chính có chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp Trung ương

đến các bộ, ngành, địa phương. Bởi lẽ, Đảng ta nhận thức rất rõ rằng: “Để phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, sắp xếp lại hệ thống các trường đào tạo, có kế hoạch bồi dưỡng cho các đối tượng khác nhau theo những chương trình thích hợp”(4).

Hơn nữa, “việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải tuân theo một quy trình chặt chẽ. Đó là kết hợp giữa bồi dưỡng kiến thức ở các trường học với rèn luyện trong thực tiễn. Phải căn cứ vào chỗ mạnh, chỗ yếu và triển vọng phát triển của cán bộ mà mạnh dạn bố trí vào những cương vị công tác phù hợp, sau đó, liên tục theo dõi, kiểm tra, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho họ trưởng thành. Việc luân chuyển cán bộ theo quy hoạch góp phần đào tạo những cán bộ lãnh đạo có tầm nhìn xa, hiểu biết rộng, có bản lĩnh và năng lực lãnh đạo”(5). Đây là một phương châm đúng, gắn đào tạo, bồi dưỡng ở nhà trường với thực tiễn công tác; gắn đào tạo, bồi dưỡng với sử dụng, kiểm tra, giám sát, quy hoạch, luân chuyển, đánh giá cán bộ. Mặc dù thời điểm này Đảng ta chưa sử dụng khái niệm đào tạo cán bộ cấp chiến lược, nhưng thực chất việc “đào tạo những cán bộ lãnh đạo có tầm nhìn xa, hiểu biết rộng” chính là đào tạo cán bộ, công chức hành chính nhà nước cấp chiến lược.

Thực tế là, nếu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng mới chỉ nêu lên một cách khái quát về đội ngũ nhân lực hành chính được xếp chung với các đối tượng cán bộ khác, kể cả khi chỉ đích danh vị trí lãnh đạo, quản lý vẫn không thật sự rõ ràng, thì đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, nhận thức của Đảng về vấn đề này đã tiến thêm một bước. Điều này thể hiện khi Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng cho rằng: “Khẩn trương xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại, từng chức danh cán bộ ở các cấp, các ngành và căn cứ vào đó để đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ”(6). Đồng thời, cần phải phân biệt, tách bạch từng loại nhân lực tham gia quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Có nghĩa là quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính nhà nước đã có bước phát triển sâu sắc hơn, đầy đủ hơn và phù hợp thực tế hơn.

Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng thông qua đã chỉ rõ: “Phân định rõ cán bộ dân cử hoạt động theo nhiệm kỳ và các loại công chức, viên chức chuyên nghiệp... Xây dựng quy chế công chức, viên chức trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp, sản xuất - kinh doanh nhằm hình thành đội ngũ cán bộ chuyên môn có phẩm chất, có kiến thức, thành thạo nghề nghiệp, nắm vững pháp luật”(7). Đồng thời, “đổi mới công tác đào tạo cán bộ. Phát triển nhiều hình thức đào tạo lại, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước... theo kịp yêu cầu của cơ chế quản lý mới và nắm bắt được kiến thức quản lý hiện đại”(8).

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Đảng ta nhận rõ tầm quan trọng của “tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi toàn Đảng phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, chú trọng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, chuẩn bị tốt đội ngũ cán bộ kế cận. Sớm xây dựng cho được một chiến lược cán bộ của thời kỳ mới”(9). Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, vấn đề xây dựng nhà nước đã được đặt thành một mục riêng, trong đó, lần đầu tiên Đảng ta sử dụng thuật ngữ “cán bộ, công chức hành chính” và có nhiều quan điểm chỉ đạo về xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ công chức hành chính nhà nước.

Xuất phát từ tình hình thực tế nền hành chính nhà nước của nước ta, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng khẳng định: “Cải cách hành chính là trọng tâm của việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước trong những năm trước mắt, công cuộc cải cách hành chính phải dựa trên cơ sở pháp luật và tiến hành đồng bộ trên các mặt: cải cách thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức hành chính”(10). Trong đó xác định phải xây dựng và ban hành văn bản pháp quy về chế độ công vụ và công chức; định rõ nghĩa vụ, trách nhiệm, thẩm quyền, quyền lợi và kỷ luật cán bộ, công chức hành chính; quy định các chế độ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước vừa có trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cao vừa giác ngộ về chính trị, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, công tâm, vừa có đạo đức liêm khiết khi thừa hành công vụ(11).

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng một lần nữa nhấn mạnh tính toàn diện của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hành chính nhà nước: “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn”(12) và xác định yêu cầu: “Việc học tập của cán bộ phải được quy định thành chế độ và phải được thực hiện nghiêm ngặt”(13). Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, bên cạnh việc “tăng cường bồi dưỡng, đào tạo mới và trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức” thì lần đầu tiên Đảng ta đặt vấn đề “thực hiện quy hoạch bồi dưỡng và sắp xếp lại theo tiêu chuẩn chức danh”(14). Đây là điểm mới trong nhận thức của Đảng ta về phát triển nhân lực hành chính nhà nước nói chung.

Bước vào thiên niên kỷ mới, đất nước đã trải qua một chặng đường phát triển, vượt qua khủng hoảng, hội nhập ngày càng tích cực với thế giới, Đảng ta cũng đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước một cách bài bản, khoa học và thực tế hơn. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định: trước hết, cần nghiên cứu và “tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp... Xúc tiến nhanh và có hiệu quả việc hiện đại hóa công tác hành chính, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin”(15). Trên cơ sở đó, “xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực. Hoàn thiện chế độ công vụ, quy chế cán bộ, công chức, coi trọng cả năng lực và đạo đức. Đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn”(16).

Điều đó có nghĩa là, công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước trong giai đoạn mới ngày càng được thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể theo hướng: “Đổi mới, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển. Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý. Xây dựng, chỉnh đốn hệ thống các học viện, trường và trung tâm chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Từ nay đến năm 2005, phần lớn cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp huyện trở lên học xong chương trình lý luận cao cấp và có kiến thức, trình độ đại học về một chuyên ngành nhất định”(17).

Quan điểm này có hai điểm mới cần chú ý:

Một là, lần đầu tiên Đảng ta đặt ra mục tiêu và yêu cầu đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp huyện trở lên phải đi học cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Hai là, Đảng ta yêu cầu chuẩn hóa trình độ đại học đối với đội ngũ cán bộ này. Nghĩa là tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung, cán bộ, công chức hành chính nhà nước nói riêng phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, về chính trị phải tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị.

Vì vậy, sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, việc cử cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung từ cấp huyện trở lên đi học cao cấp lý luận chính trị và đi học đại học được đẩy mạnh. Đồng thời, trình độ chung về chuyên môn nghiệp vụ, về lý luận chính trị của đội ngũ nhân lực hành chính nhà nước cũng được nâng lên. Bên cạnh đó, Đảng ta luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị... cho đội ngũ này.

Các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX của Đảng đã đánh dấu những bước tiến về nhận thức và về tổ chức thực hiện của Đảng ta trong việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, vấn đề xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực hành chính nhà nước được đề cập trên cơ sở làm rõ hơn những quan điểm chỉ đạo đã nêu ra trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng nhằm đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới. Nhưng điều đó không có nghĩa là, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X không có những điểm mới so với những chủ trương, chỉ đạo trước đó của Đảng. Thậm chí, có những chủ trương được khởi xướng từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã giúp cho lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước có những bước thay đổi lớn.

Cụ thể, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng yêu cầu phải: “Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu nâng cao chất lượng cả về năng lực và phẩm chất đạo đức”(18), khẳng định sự cần thiết phải tiến hành đầu tư mạnh để “hiện đại hóa nền hành chính nhà nước”(19). Đó là quan tâm “tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở”(20), hay chủ trương “tách các hoạt động công quyền với các hoạt động cung ứng dịch vụ công cộng”(21).

Bên cạnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng yêu cầu: “Xây dựng chế độ công vụ rõ ràng, minh bạch, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực gắn với chế độ hưởng thụ thỏa đáng và công bằng”(22). Đây là những quan điểm khá mới mẻ và mạnh dạn, mang tính đột phá khi Đảng ta nhận thức rằng, bước vào nền kinh tế tri thức, thời đại công nghệ số, để nền hành chính nhà nước theo kịp với sự phát triển của kinh tế và những biến chuyển nhanh chóng của thế giới, chúng ta phải khẩn trương hiện đại hóa, số hóa sự vận hành của hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Đồng thời, để nền hành chính nhà nước ngày càng đi vào chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phải tiến tới tách dịch vụ công ra khỏi hoạt động quản lý hành chính nhà nước, từ đó giảm sức ép về số lượng cán bộ, công chức hành chính cũng như tinh gọn bộ máy hơn.

Đặc biệt, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nêu lên những đòi hỏi chính đáng, trách nhiệm đi đôi với quyền lợi công bằng dành cho đội ngũ nhân lực hành chính nhà nước trước những nguy cơ “chảy máu chất xám” hoặc không thể thu hút được nhân tài vào khu vực nhà nước. Điều đó cho thấy, nếu trước đây, khu vực nhà nước được coi là không gian làm việc đầy mong muốn của lực lượng lao động xã hội, thì ngày nay, nếu không

quan tâm, chăm lo một cách đúng mức thì khu vực nhà nước nói chung và hệ thống quản lý hành chính nhà nước nói riêng sẽ chỉ còn những người “làng nhàng” làm việc, điều này sẽ làm suy yếu tính hiệu quả của nền hành chính quốc gia.

Bước vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cho thấy tính ổn định và kết quả của một chặng đường gian nan trong việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực hành chính nhà nước. Đó là Quốc hội đã thông qua Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và nhiều văn bản dưới luật được các cơ quan có thẩm quyền ban hành để xây dựng nguồn nhân lực hành chính nhà nước một cách chính quy, bài bản, có giá trị pháp lý cao. Theo đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng hướng vào chỉ đạo công tác cụ thể hóa những luật vừa được thông qua, đặc biệt nhấn mạnh việc nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức hành chính không chỉ trước cơ quan mà còn trước Nhân dân.

Trong đó, nhấn mạnh: “Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân”(23).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đặt ra yêu cầu: “Thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Xây dựng và thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ”. Đồng thời, “nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược”(24). Như vậy, đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đảng ta đã chú ý tới nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ - chuyên gia trên các lĩnh vực. Điều này vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý hành chính nhà nước vừa đòi hỏi phải nâng cao chất lượng xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước.

Tiếp tục tinh thần từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng dành hẳn một phần để nói về vấn đề xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có nhiều điểm mới trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước. Cụ thể như: “Đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới. Thực hiện thí điểm dân trực tiếp bầu một số chức danh ở cơ sở và ở cấp huyện; mở rộng đối tượng thi tuyển chức danh cán bộ quản lý”(25).

Đồng thời, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chủ trương thực hiện dân chủ hóa trong xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, nguồn nhân lực hành chính nhà nước nói riêng là một quan điểm và giải pháp đúng đắn, cần thiết và kịp thời, phù hợp với xu thế vận động của xã hội văn minh. Hơn nữa, “rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài”(26).

Có thể khẳng định, qua gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực, vấn đề xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực hành chính nhà nước đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và qua mỗi kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng thời kỳ đổi mới đều có sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý kịp thời, thể hiện sự nhận thức ngày càng rõ ràng hơn, khoa học hơn và trên cơ sở đó, giúp cho đội ngũ nhân lực hành chính nhà nước ngày càng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu công vụ trong quá trình hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước giàu mạnh.

GS. TS. Trần Văn Phòng, Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

TS. Nguyễn Lương Ngọc, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (2), (3), (4), (5) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2006, tr.801, tr.804, tr.805, tr.805, tr.816-817.

(6), (7), (8) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2007, tr.127, tr.196, tr.197.

(9), (10), (11), (12), (13), (14) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 55, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2015, tr.342, tr.408-409, tr.409, tr.420, tr.499.

(15), (16), (17) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 60, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.283, tr.152, tr.155.

(18), (19), (20), (21), (22) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 65, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2018, tr.221, tr.314, tr.315, tr.315, tr.315.

(23), (24) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (bản điện tử), truy cập ngày 05/6/2020.

(25), (26) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.180, tr.181.

NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ: TRÚNG TRỌNG TÂM, ĐỦ LIỀU LƯỢNG

Theo nhiều chuyên gia kinh tế, Nghị quyết số 01/NQ-CP vừa được Chính phủ ban hành với các giải pháp rất trúng trọng tâm và đủ liều lượng; thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ trong việc thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế cho 2 năm (2022 - 2023), chứ không chỉ là cho riêng năm 2022.

Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 vừa được Chính phủ ban hành đã thu hút được sự quan tâm của các học giả, chuyên gia kinh tế.

Theo chuyên gia Nguyễn Xuân Thành, Giảng viên Trường Đại học Fulbright Việt Nam, thông điệp quan trọng nhất trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ là “chủ động thích ứng” bởi tình hình trong năm 2022, kể cả về dịch bệnh cũng như nền kinh tế toàn cầu, còn rất nhiều yếu tố bất trắc.

Về dịch bệnh, có thể sự xuất hiện của biến chủng Omicron sẽ là tiền đề để chấm dứt đại dịch (theo nhận định của chuyên gia Tổ chức Y tế Thế giới) nhưng vẫn có khả năng xuất hiện biến chủng khác nguy hiểm hơn.

Về kinh tế, cho dù dịch bệnh trên toàn cầu diễn biến ở mức độ nào đi nữa thì các chính sách giãn cách của các quốc gia khác nhau vẫn bị “lệch pha”, dẫn tới việc đứt gãy trong chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn sẽ tiếp diễn. Giá cả ở các nước vẫn ở mức cao thì sớm muộn gì cũng sẽ ảnh hưởng đến nước ta.

Thách thức ở đây là, nếu dịch bệnh được kiểm soát, kinh tế toàn cầu phục hồi thì sự phục hồi đó có thể làm tăng sự đứt gãy chuỗi cung ứng bởi sự phục hồi trong thời gian qua đến từ phía cầu, nhu cầu hàng hóa tăng lên thì sẽ gây tình trạng khan hiếm hàng hóa.

Ngược lại, nếu dịch bệnh trở nên phức tạp thì sẽ là thách thức trong việc giãn cách xã hội, khiến đà tăng trưởng sẽ lại bị đứt gãy. Trong bối cảnh đó, lại thêm một sự bất trắc nữa, đó là những động thái về thay đổi hướng điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ. Vừa rồi, Fed đã ra một thông điệp, đó là giảm mạnh hơn việc bơm tiền ra nền kinh tế để có thể kết thúc việc bơm tiền vào cuối tháng 3 và bắt đầu lộ trình tăng lãi suất có thể là 3 lần trong năm nay.

Tóm lại, thông điệp quan trọng mà Nghị quyết số 01/NQ-CP đưa ra là chủ động thích ứng, tức là chúng ta phải linh hoạt với tình hình mới - chuyên gia Nguyễn Xuân Thành nhấn mạnh.

Trao đổi với Báo Điện tử Chính phủ, chuyên gia kinh tế, TS. Lê Thẩm Dương cho biết, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng đóng vai trò dẫn đường, đề ra định hướng để phát triển kinh tế xã hội từ 2021 - 2025. Trong năm 2022, để triển khai một phần trong chiến lược 5 năm đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP với 6 trọng tâm, 12 giải pháp.

Về 6 trọng tâm chỉ đạo, Nghị quyết của Chính phủ chia các trọng tâm này làm 2 nhóm, rất rõ về mặt ý đồ. Một nhóm liên quan tới tư tưởng điều hành, một nhóm liên quan đến nhiệm vụ của việc điều hành ấy.

“Trong đó, chúng ta thấy nổi bật lên rất rõ hai nhiệm vụ, thứ nhất là trụ vững trong khủng hoảng. Ở nhiệm vụ trụ vững trong khủng hoảng này, Nghị quyết nhấn mạnh đến việc ‘trụ’ COVID-19, tức là tiếp tục các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, thứ hai là ‘trụ’ nền kinh tế để nó đứng vững”, ông Lê Thẩm Dương cho biết.

TS. Lê Thẩm Dương đánh giá, trọng tâm mà Nghị quyết đưa ra rất rõ, rất gọn, đủ liều lượng cho nguồn lực của một năm và cũng rất “trúng”. “Trúng” ở chỗ, ngoài việc trụ vững thì chúng ta có chiến lược phát triển, tức là Nghị quyết chứa đựng tầm phát triển, chứa sức bật sau khủng hoảng để yểm trợ cho năm 2023.

Cùng chung quan điểm này, theo ông Nguyễn Xuân Thành, Nghị quyết số 01/NQ-CP thể hiện tính quyết tâm trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ để triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế cho 2 năm, chứ không chỉ là cho năm 2022, mà cả năm 2023 nữa.

Hoàn thiện thể chế để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Ông Lê Thẩm Dương đánh giá, 12 giải pháp được Chính phủ đưa ra đi vào trọng tâm và đủ “liều lượng”. Trong đó, 3 giải pháp đầu tiên là quan trọng nhất, nếu thực hiện được 3 giải pháp này thì sẽ giúp cho những giải pháp còn lại có thể yểm trợ để hoàn thành nhiệm vụ.

Ở giải pháp đầu tiên, năm nay chúng ta có thể thực hiện được dễ dàng hơn năm 2021, đó là việc phòng, chống dịch đi đôi với phát triển kinh tế. Năm 2022, chúng ta ở vào thế chủ động hơn khi đối phó với dịch bệnh.

Giải pháp thứ 2 trong Nghị quyết, theo TS. Lê Thẩm Dương, không phải ngẫu nhiên, mà Chính phủ đặt nó ở vị trí thứ hai, đó là hoàn thiện thể chế. Đây luôn là một vấn đề “ngáng đường”, cản trở kinh tế phát triển.

Giải pháp thứ 3 là cơ cấu lại nền kinh tế. Nếu chúng ta giải quyết được 3 giải pháp này thì sẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế, còn tất cả những giải pháp về sau mang tính chiến thuật nhiều hơn, hỗ trợ cho 3 giải pháp đầu tiên.

Nhìn nhận về vấn đề này, ông Nguyễn Xuân Thành cho rằng, 2 nhiệm vụ đầu tiên mang tính chất dẫn đường: Thứ nhất, đó là thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở chủ động, có đầy đủ nguồn lực, kể cả tài chính lẫn con người, để có thể thích ứng một cách linh hoạt đối với những tình huống dịch.

Thứ hai là, phải giải quyết được những ách tắc về mặt thể chế, cơ chế chính sách và tổ chức thực thi, thi hành pháp luật. Chúng ta có thể kiểm soát được dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, phục hồi tăng trưởng kinh tế, nhưng đối với chính sách được đưa ra trên giấy, nếu bị tắc trong cơ chế thực thi thì sẽ không thể hoàn thành nhiệm vụ được.

Với những nỗ lực của Chính phủ, các chuyên gia kinh tế đều bày tỏ niềm tin chắc chắn rằng, năm 2022, chúng ta sẽ đạt được những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, đó là

tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6 - 6,5%, GDP bình quân bình quân đầu người đạt 3.900USD...

“Nhưng điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây là việc đạt được những chỉ tiêu này có tính chất nền tảng, tức là không chỉ dừng lại ở con số, mà cái chúng ta đạt được là sự chứa đựng một động lực để phát triển thành quả ấy lớn hơn gấp nhiều lần. Năm 2022, như tôi đã đề cập ở trên, chúng ta ‘trụ’ được COVID-19, ‘trụ’ được nền kinh tế thì sẽ tạo tiền đề phát triển cho các năm sau nữa”, ông Lê Thẩm Dương bày tỏ.

Nguồn: nangluccanhtranh.chinhphu.vn

KỶ 3: XÂY DỰNG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính quyền cấp cơ sở, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực hiệu quả là yêu cầu cấp thiết trong chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Vì vậy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết tâm hoàn thiện xây dựng chính quyền các cấp nhằm mục tiêu tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và phục vụ lợi ích cho người dân, doanh nghiệp một cách tốt nhất.

Chú trọng đầu tư cho đội ngũ cán bộ, công chức

Bên cạnh những thành quả đạt được, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ nhìn nhận, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính quyền cơ sở tại tỉnh vẫn còn nhiều bất cập. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy để phù hợp với chủ trương xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, việc sắp xếp quá nhiều lần nên ảnh hưởng tới tính ổn định của bộ máy hành chính Nhà nước. Việc thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ tương đồng chưa được Trung ương hướng dẫn về thể chế, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thủ tục quy trình nên bước đầu còn lúng túng. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết liệt, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền đã giao. Cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong tham mưu đề xuất những cách làm mới, những mô hình mới để giải quyết hiệu quả công việc.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn liền với cải cách hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến phát triển đô thị thông minh và cung cấp dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, mang lại những hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, đây mới chỉ là bước khởi đầu và còn nhiều thách thức. Nhận thức về chuyển đổi số chưa đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị và trong từng cán bộ, công chức. Chưa có các chính sách phát triển các nguồn

lực thúc đẩy chuyển đổi số trên các trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Ứng dụng công nghệ thông tin chỉ mới dừng ở bước tin học hóa quy trình nghiệp vụ, chưa góp phần chuyển đổi quy trình, tạo ra giá trị mới, chưa có sự tác động mang tính đột phá đến cải cách hành chính.

Vì vậy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính quyền cấp cơ sở, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực hiệu quả là yêu cầu cấp thiết trong chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 theo mục tiêu của Đảng, Nhà nước. Tại Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ tỉnh xác định rõ: Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Trong đó tập trung các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức vững chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức, tận tâm, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm mục tiêu phục vụ tốt nhất cho lợi ích của người dân.

Qua thực tế làm việc với Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các xã, thị trấn của huyện Châu Đức, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các sở, ban, ngành, Đoàn công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương đã ghi nhận nhiều ý kiến, giải pháp để tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Châu Đức Trần Đại Diện cho biết, để xây dựng nhà nước pháp quyền hoàn thiện, một trong những giải pháp là phải chú trọng đầu tư cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, thu nhập của công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trong đó có xã Sơn Bình khá thấp, trung bình khoảng 4,5 triệu đồng, thấp hơn với thu nhập bình quân đầu người tại địa phương. Vì vậy, Nhà nước phải có cơ chế chính sách cho lực lượng cán bộ nòng cốt ở cơ sở để họ yên tâm cống hiến cho xã hội, đồng thời phải trả lương tương xứng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được thể hiện thu nhỏ ở chính quyền các cấp. Ngoài chức năng bảo đảm thực thi pháp luật, chính quyền các cấp còn có chức năng phục vụ lợi ích của người dân. Vì vậy, theo ông Nguyễn Tấn Bản, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Châu Đức cho rằng, để xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh, thực sự là cơ quan đại diện cho dân, cần đầu tư cho đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở bằng những chính sách ưu tiên. Đồng thời, cần tăng cường vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân, kịp thời phát hiện và xử lý những địa phương, những cán bộ, công chức vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở để tạo sự dân chủ, công bằng, tất cả phục vụ cho lợi ích của người dân.

Xây dựng chính quyền gắn với công tác dân vận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ cho biết, trong thời gian tới, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục xây dựng chính quyền cấp cơ sở trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Để hoàn thành mục tiêu, tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày

15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 19/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chú trọng xây dựng chính quyền gắn với công tác dân vận chính quyền, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền với người dân, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai kịp thời, hiệu quả việc xây dựng hoàn thiện hệ thống chính quyền địa phương đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, trọng tâm là xây dựng tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Thượng tướng, PGS. TS. Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương đánh giá cao những thành quả của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong phát triển kinh tế, xã hội sau 30 năm thành lập tỉnh, đặc biệt là sự nỗ lực xây dựng, hướng tới hoàn thiện Nhà nước pháp quyền. Thượng tướng, PGS. TS. Nguyễn Văn Thành đề nghị, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục tăng cường sự thống nhất, tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp; rà soát, hoàn thiện hệ thống thể chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sự sáng tạo của các cấp địa phương; xây dựng đội ngũ công chức chất lượng; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền, tạo ra sự công khai, minh bạch, nhưng đảm bảo quyền lực thống nhất.

Tỉnh cũng quan tâm đến công tác cán bộ một cách công tâm, khách quan và dân chủ, chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ. Đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trách nhiệm phục vụ người dân của bộ máy chính quyền. Tiếp tục đổi mới cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước và sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính Nhà nước các cấp theo quy định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Ngày 15/01, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ.

Theo đó, mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%). Cụ thể, mức thu với nhà, đất, là 0,5%; mức thu với súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao là 2%; mức thu với tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn, thuyền, kể cả du thuyền, tàu bay là 1%.

Mức thu với xe máy là 2%. Riêng xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 5%; đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%. Trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định nêu trên thì nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 5%.

Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô, mức thu là 2%.

Riêng ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up), nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung(1).

Ô tô pick-up chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống, ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950kg nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống(2).

Với ô tô điện chạy pin, trong vòng 3 năm kể từ ngày 01/3/2022, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%; trong vòng 2 năm tiếp theo, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi(3).

Các loại ô tô quy định tại (1), (2), (3) nêu trên, nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Căn cứ vào loại phương tiện ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp, cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô.

Đối với vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy, thân máy (block) được thay thế và phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ tương ứng của từng loại tài sản.

Tổ chức, cá nhân đã được miễn hoặc không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy lần đầu, nếu chuyển nhượng cho các tổ chức, cá nhân khác hoặc chuyển mục đích sử dụng mà không thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định thì tổ chức,

cá nhân đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần đầu trên giá trị sử dụng còn lại của tài sản.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật mà ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân có đăng ký quyền sở hữu trước đó thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần thứ 2 trở đi.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật mà ô tô, xe máy xác lập sở hữu toàn dân không có đăng ký quyền sở hữu trước đó hoặc không có cơ sở để xác định việc đã đăng ký quyền sở hữu trước đó thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu ô tô, xe máy nộp lệ phí trước bạ với mức thu lần đầu.

Mức thu lệ phí trước bạ đối với tài sản quy định nêu trên không chế tối đa là 500 triệu đồng/1 tài sản/1 lần trước bạ, trừ ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống, tàu bay, du thuyền.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2022.

Kể từ ngày 01/3/2022, mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống và giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, ô tô, xe máy tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài chính cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành mức thu lệ phí trước bạ mới đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ mới đối với nhà và Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ mới đối với ô tô, xe máy theo quy định tại Nghị định này.

Mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/5/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 16/01, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định**

số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Theo đó, Khoản 6 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung thành: “6. Trường hợp hội tổ chức đại hội mà không báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không phê duyệt điều lệ hội đã được đại hội thông qua; đồng thời có văn bản gửi các cơ quan liên quan thông báo về việc hội chưa tổ chức đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và yêu cầu hội thực hiện việc tổ chức lại đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật”.

Đối với Khoản 7 Điều 2 được bổ sung như sau: “7. Cách tính thời hạn tổ chức đại hội: a) Đại hội nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ đại hội của hội thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Trường hợp hội kéo dài nhiệm kỳ đại hội thì thời hạn tổ chức đại hội tiếp theo được tính kể từ ngày hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ mới. b) Đại hội bất thường: Hội tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc đổi tên thì được tính thời hạn tổ chức đại hội tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội bất thường; Trường hợp hội tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội thì hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội thành lập mới.

Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 3. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng

1. Hết thời hạn 6 tháng kể từ ngày hội nhận được văn bản yêu cầu tổ chức đại hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP hoặc văn bản yêu cầu tổ chức đại hội theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này mà hội không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP tiếp tục ban hành văn bản yêu cầu hội tổ chức đại hội. Nếu quá 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu tiếp tục tổ chức đại hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà hội không tổ chức đại hội theo yêu cầu, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng thì được xem là vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

2. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP hoặc cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội xác định các vi phạm của hội lặp lại liên tục từ 3 lần trở lên trong cùng một vi phạm về nghĩa vụ của hội được quy định tại Điều 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP”.

Đối với Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau: “2. Nhân sự dự kiến người đứng đầu hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, trường hợp nhân sự dự kiến người đứng đầu hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp”.

Thông tư cũng quy định, hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Thông

tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2022.

*** Ngày 31/12/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 37/2021/TT-BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương..**

Theo đó, Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật.

Về nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng: Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo phân cấp quản lý và theo phân tuyến kỹ thuật; cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Về y tế dự phòng: Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; xác định tình trạng nghiện ma túy, dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, các chất ma túy khác; sức khỏe môi trường, biến đổi khí hậu, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vaccine và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2022.

*** Ngày 27/12/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 24/2021/TT-BTTTT quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông bao gồm: Báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin.**

Theo Thông tư, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập ngành Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ gồm: 1. Đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước; 2. Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; 3. Đơn vị sự nghiệp công lập vừa phục vụ quản lý nhà nước vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ quản lý thông tin, tư liệu, số liệu về lĩnh vực quản lý nhà nước và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước chủ quản; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin theo phân công của cơ quan quản lý nhà nước; quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành mạng bưu chính, mạng viễn thông, hệ thống thông tin dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước...

Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, gồm: đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ xuất bản, thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tuyên truyền đảm bảo an ninh - quốc phòng, tuyên truyền đối ngoại; đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin, phòng, chống thư điện tử rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác cho cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn hệ thống máy chủ tên miền quốc gia ".vn", trạm trung chuyển Internet quốc gia; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia...

Đơn vị sự nghiệp công lập vừa phục vụ quản lý nhà nước vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là đơn vị thực hiện một hoặc nhiều nhiệm vụ nêu trên.

Đối với phân loại theo mức độ tự chủ về tài chính, Thông tư quy định, việc xác định mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hiện hành (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2022.

*** Ngày 30/12/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo. Theo đó, thông tin trong cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được sử dụng thống nhất trên toàn quốc, có giá trị pháp lý trong quản lý giáo dục và đào tạo.**

Thông tư nêu rõ, danh mục cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, quản lý thống nhất trong toàn ngành giáo dục bao gồm: 1. Cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non; 2. Cơ sở dữ liệu về giáo dục phổ thông; 3. Cơ sở dữ liệu về giáo dục thường

xuyên; 4. Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (áp dụng cho các cơ sở giáo dục đại học và các trường cao đẳng sư phạm).

Nội dung của Cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; thông tin về nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; hồ sơ lý lịch, kết quả của quá trình học tập, nuôi dưỡng, sức khỏe của trẻ; thông tin cơ bản về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em và các thông tin khác theo quy định.

Nội dung của Cơ sở dữ liệu về giáo dục phổ thông (bao gồm các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) gồm: Thông tin về cơ sở giáo dục, loại hình giáo dục, các thông tin về điểm trường chính; thông tin cơ bản của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên; thông tin người học gồm quá trình học tập, kết quả học tập; thông tin cơ bản về nguồn lực tài chính được cung cấp (nguồn thu), các khoản chi và các thông tin khác theo quy định.

Nội dung của Cơ sở dữ liệu về giáo dục thường xuyên gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên; thông tin cơ bản về danh sách lớp học, loại lớp, hình thức học tập, chương trình học, hướng nghiệp và dạy nghề...

Nội dung của Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học gồm: Thông tin cơ bản về chương trình đào tạo, loại chương trình, khóa đào tạo, loại hình đào tạo, chuẩn đầu ra; thông tin cơ bản của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giảng viên, nhân viên; thông tin người học gồm tuyển sinh, quá trình học tập, kết quả học tập, rèn luyện, văn bằng, ra trường có việc làm...

Đối với việc khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, Thông tư quy định: Hình thức khai thác sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được thực hiện thông qua tài khoản được cấp, qua trực kết nối trao đổi dữ liệu hoặc văn bản.

Việc sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

Cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục được khai thác sử dụng thông tin trong phạm vi quản lý; ban hành quy định nội bộ về quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm quản lý và khai thác sử dụng thông tin từ các tài khoản người dùng; tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong thẩm quyền quản lý.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài ngành giáo dục có nhu cầu sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2022.

*** Ngày 30/12/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục tại chính quyền địa phương.**

Theo đó, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 03 năm đến 05 năm (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức). Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi cụ thể như sau:

Vị trí công tác quản lý ngân sách, tài sản trong cơ quan, đơn vị gồm: Phân bổ ngân sách; kế toán; mua sắm công; thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí.

Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc về giáo dục và đào tạo gồm: Tham mưu, tổ chức ra đề thi, tổ chức thi, chọn học sinh giỏi, tuyển sinh trung học phổ thông, cao đẳng ngành giáo dục mầm non, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ; phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cho các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân, phân bổ chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài theo các đề án của Chính phủ; thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân; thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu...

Vị trí công tác về tổ chức cán bộ gồm: Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; công nhận hiệu trưởng, hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; tổ chức thi nâng ngạch công chức; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2022.

*** Ngày 11/01, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường do cơ quan trung ương thực hiện.**

Thông tư nêu rõ, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương thực hiện thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường là người nộp phí theo quy định.

Cụ thể, phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường như sau: Đối với các dự án hoặc cơ sở thuộc nhóm 1 (trừ một số dự án) có mức phí là 50 triệu đồng/giấy phép;

Đối với các dự án hoặc cơ sở thuộc nhóm II hoặc các dự án hoặc cơ sở nằm trên địa bàn từ 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biên chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có mức phí là 45 triệu đồng/giấy phép.

Phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường là 15 triệu đồng/giấy phép/dự án/cơ sở.

Mức phí nêu trên tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường. Mức phí không bao gồm chi phí đi lại của đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở và chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

Người nộp phí thực hiện nộp phí thẩm định trong thời gian 10 ngày làm việc tính từ ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc các cơ quan nhà nước thuộc 3 Bộ được giao thực hiện thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định pháp luật là tổ chức thu phí quy định tại Thông tư.

Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định.

Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ, được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/01/2022.

Thông tư này bãi bỏ: a) Thông tư số 59/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại; b) Thông tư số 62/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương chuẩn y:

Đồng chí Đinh Thị Hồng Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Chủ tịch nước quyết định:

Bổ nhiệm các Thứ trưởng Bộ Ngoại giao: Nguyễn Quốc Dũng, Tô Anh Dũng, Vũ Quang Minh làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các nước là đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam và Quyết định bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang là Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam tại tổ chức quốc tế.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Thiếu tướng Lê Văn Tuyền, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Văn Long, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

Bổ nhiệm đồng chí Thiếu tướng Tống Thanh Trì, Phó Cục trưởng Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức Trợ lý đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

* Nhân sự Chủ tịch Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 14/1/2022 cử Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

* Bộ Công an:

Đại tá Bùi Tấn Ân, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương được điều động đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh An Giang.

* Thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Việt Hùng, Phó Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Bộ Tài chính đến nhận công tác tại Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông. Đồng thời, giao Phó Giám đốc Nguyễn Việt Hùng phụ trách điều hành Sở Thông tin và Truyền thông đến thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Ông Đào Phú Thùy Dương, Ủy viên Thành ủy, Bí thư Thành đoàn Hải Phòng được điều động đến nhận công tác tại Đảng bộ Khu Kinh tế Hải Phòng; chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khu Kinh tế Hải Phòng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Vương Toàn Thu Thủy, Phó Bí thư Thành đoàn Hải Phòng được phân công phụ trách, chỉ đạo, điều hành công việc của Thành đoàn Hải Phòng cho đến khi kiện toàn xong chức danh Bí thư Thành đoàn Hải Phòng, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Đỗ Ngọc Nam, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Quảng Ninh thay ông Nguyễn Việt Dũng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh điều động, phân công và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Cô Tô nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Bà Trương Thị Hội, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 14/01/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn